ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ HƯNG PHÚ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 556 /UBND - KT Về việc xây dựng, phê duyệt tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trên môi trường số và MMTB chuyên dùng khác.	*Hưng Phú, ngày 12 tháng 10 năm 2026*

Kính gửi:

- Phòng Kinh tế;
- Văn phòng HĐND&UBND xã;
- Phòng Văn hoá xã hội;
- Trung tâm phục vụ HCC;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị; Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg ngày 09/3/2026 của Thủ tướng Chính Phú sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Hướng dẫn tại Công văn số 519/BKHCN-CĐSQG ngày 28/01/2026 của Bộ Khoa học và công nghệ về việc hướng dẫn danh mục phần mềm cơ bản và yêu cầu kỹ thuật, cấu hình tối thiểu của máy tính và một số thiết bị đầu cuối cơ bản phục vụ công việc thường xuyên trên môi trường số;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hưng Yên: số 139/2025/QĐ-UBND ngày 21/10/2025 quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên; số 50/2026/QĐ-UBND ngày 25/9/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 139/2025/QĐ-UBND ngày 21/10/2025 quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Văn bản số 328/SKHCN-CĐSBCVT ngày 06/02/2026 của Sở Khoa học và công nghệ về việc hướng dẫn danh mục phần mềm cơ bản và yêu cầu kỹ thuật, cấu hình tối thiểu của máy tính và một số thiết bị đầu cuối cơ bản phục vụ công việc thường xuyên trên môi trường số;

Để có cơ sở ban hành Quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; MMTB phục vụ hoạt động dùng chung;

MMTB chuyên dùng trên môi trường số và MMTB chuyên dùng khác (gọi chung là máy móc, thiết bị) tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý. Uỷ ban nhân dân xã Hưng Phú đề nghị các cơ quan, đơn vị gửi ***đề xuất*** tiêu chuẩn định mức máy móc, thiết bị của cơ quan, đơn vị một số nội dung sau:

1. Đối với máy móc thiết bị phục vụ công tác các chức danh.

Các cơ quan, đơn vị trong các trường hợp cần thiết phải thực hiện sau:

a) Bổ sung số lượng máy móc, thiết bị đã quy định tại phần VII, VIII mục A Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg hoặc bổ sung các loại máy móc, thiết bị khác ngoài các máy móc, thiết bị đã quy định tại phần VII, VIII Mục A Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg để phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhiệm vụ được giao.

b) Điều chỉnh mức giá cao hơn từ trên 15% đến không quá 30% so với mức giá máy móc, thiết bị quy định tại phần VII, VIII mục A Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg.

2. Đối với máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung.

Các cơ quan, đơn vị trong các trường hợp cần thiết phải thực hiện sau:

a) Bổ sung số lượng máy móc, thiết bị đã quy định tại mục B Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg hoặc bổ sung các loại máy móc, thiết bị khác ngoài các máy móc, thiết bị đã quy định tại mục B Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg để phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhiệm vụ được giao.

b) Điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị cao hơn từ trên 15% đến không quá 30% so với mức giá quy định ban hành kèm theo Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg.

c) Trang bị máy móc, thiết bị quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg.

3. Đối với máy móc, thiết bị phục vụ công tác bí mật nhà nước trên môi trường số.

Các cơ quan, đơn vị trong các trường hợp cần thiết phải thực hiện quy định tại Mục D Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg.

a) Trang bị cho các chức danh tại đơn vị mình và đơn vị trực thuộc mà theo chức năng, nhiệm vụ được giao phải thường xuyên xử lý công việc có nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước.

b) Trang bị cho các chức danh hoặc tại phòng làm việc tại đơn vị mình và đơn vị trực thuộc để phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước đối với các trường hợp còn lại theo quy định tại khoản 2 Điều 5a Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg được bổ sung tại Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg.

c) Trường hợp cơ quan chủ trì triển khai xử lý hồ sơ công việc chứa bí mật nhà nước trên môi trường số có nhu cầu trang bị máy móc, thiết bị quy định từ số

thứ tự 1 đến số thứ tự 6 tại Mục D Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg mà yêu cầu về tính năng, dung lượng, cấu hình dẫn đến mức giá cao hơn mức giá quy định hoặc có nhu cầu trang bị máy móc, thiết bị quy định tại số thứ tự 7 và số thứ tự 8 Mục D Phụ lục ban hành kèm theo Quyết 4 định số 10/2026/QĐ-TTg để phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước.

3. Đối với máy móc, thiết bị đầu cuối cơ bản phục vụ công việc thường xuyên trên môi trường số.

Máy móc, thiết bị đầu cuối cơ bản phục vụ công việc thường xuyên trên môi trường số quy định tại Mục C Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 10/2026/QĐTTg cho đơn vị thuộc phạm vi quản lý; mức giá phù hợp với giá mua trên thị trường của chủng loại máy móc, thiết bị tương ứng.

4. Đối với máy móc, thiết bị chuyên dùng khác: Căn cứ nhu cầu thực tế tại đơn vị đề xuất số lượng, cấu hình/thông số/dung lượng, mức giá; mức giá phù hợp với giá mua trên thị trường của chủng loại máy móc, thiết bị tương ứng.

5. Hồ sơ đề xuất gồm:

+ Văn bản đề xuất tiêu chuẩn, định mức

+ Văn bản xác định giá trị máy móc, thiết bị (*Văn bản báo giá máy móc, thiết bị hoặc trích dẫn kết quả trúng thầu trên trang: https://muasamcong.mpi.gov.vn);*

+ Quyết định phân bổ kinh phí và hồ sơ tài liệu khác có liên quan;

Thời hạn gửi đề xuất: Trước ngày 15/10/2026.

6. Giao phòng Kinh tế tổng hợp, tham mưu UBND xã ban hành Quyết định tiêu chuẩn định mức máy móc thiết bị.

7. Các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm toàn diện về các thông tin, tài liệu và nội dung đề xuất về tiêu chuẩn định mức máy móc thiết bị của đơn vị mình.

Việc ban hành Quyết định định mức, tiêu chuẩn máy móc thiết bị liên quan trực tiếp đến việc tổ chức thực hiện mua sắm của các đơn vị. Nhận công văn Uỷ ban nhân dân xã Hưng Phú đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm phối hợp thực hiện. Quá thời hạn trên đơn vị nào không gửi đề xuất đơn vị đó chịu trách nhiệm về thời gian ban hành Quyết định định mức, tiêu chuẩn của UBND xã.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, Phó CTUBND xã;
- Lưu VT, KT;

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ HƯNG PHÚ T. HƯNG YÊN

Bùi Tuấn Anh

UBND XÃ HƯNG PHÚ **Đơn vị: .....**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /..... - Về việc đề xuất phê duyệt tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị.	*Hưng Phú, ngày tháng 10 năm 2026*

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị của ……(tên đơn vị)

Kính gửi:

- Uỷ ban nhân dân xã Hưng Phú;
- Phòng Kinh tế;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị; Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg ngày 09/3/2026 của Thủ tướng Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Hướng dẫn tại Công văn số 519/BKHCN-CĐSQG ngày 28/01/2026 của Bộ Khoa học và công nghệ về việc hướng dẫn danh mục phần mềm cơ bản và yêu cầu kỹ thuật, cấu hình tối thiểu của máy tính và một số thiết bị đầu cuối cơ bản phục vụ công việc thường xuyên trên môi trường số;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hưng Yên: số 139/2025/QĐ-UBND ngày 21/10/2025 quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên; số 50/2026/QĐ-UBND ngày 25/9/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 139/2025/QĐ-UBND ngày 21/10/2025 quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Văn bản số 328/SKHCN-CĐSBCVT ngày 06/02/2026 của Sở Khoa học và công nghệ về việc hướng dẫn danh mục phần mềm cơ bản và yêu cầu kỹ thuật, cấu hình tối thiểu của máy tính và một số thiết bị đầu cuối cơ bản phục vụ công việc thường xuyên trên môi trường số.

Để có cơ sở thực hiện nhiệm vụ, **(Đơn vị……)** kính đề nghị UBND xã, phòng Kinh tế xem xét quyết định tiêu chuẩn định mức máy móc, thiết bị của **(đơn vị……..)** một số nội dung sau:

1. Đánh giá hiện trạng hiện tại và nhu cầu……

2. Sự cần thiết .....

3. Đối chiếu thực tế hiện có, đề xuất tiêu chuẩn

Căn cứ máy móc, thiết bị hiện có, khả năng thực hiện chuyên môn của đơn vị hiện nay cũng như phát triển chuyên môn của đơn vị trong những năm tiếp theo, (**đơn vị**…..) đề xuất bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị của đơn vị như sau:

Tổng số danh mục máy móc, thiết bị đề xuất: ....., trong đó:

- Số danh mục máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh:
- Số danh mục máy móc, thiết bị hoạt động chung:
- Số danh máy móc, thiết bị phục vụ công tác bí mật nhà nước trên môi trường số.
- Số máy móc, thiết bị đầu cuối cơ bản phục vụ công việc thường xuyên trên môi trường số:
- Số máy móc, thiết bị chuyên dùng khác:

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm theo)

Kính đề nghị Uỷ ban nhân dân xã, phòng Kinh tế thẩm định và phê duyệt tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị trên.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

PHỤ LỤC: TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CỦA ….....

(Kèm theo Tờ trình số ...../TTr- ..., ngày tháng năm 2026 của .....)

TT	Tên MMTB	Cấu hình/thông số/dung lượng	ĐVT	Số lượng hiện có đang sử dụng	Số lượng đề xuất	Giá trị	Cơ sở báo giá	Ghi chú